

Hậu Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2024

BẢNG ĐIỂM
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHOÁ 143 (K143-TT4/24)
HỆ TẬP TRUNG, KHOÁ HỌC: 2024

Thi học phần B.1: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngày thi: 04/4/2024

Stt	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ			
01	Trần Thị Chúc	Anh		02/19/1990	01	6.5	
02	Lê Minh	Chiến	28/12/1983		02	7.0	
03	Lê Hùng	Dung	11/11/1984		03	8.0	
04	Trần Huy	Duy	1989		04	7.0	
05	Võ Thiện	Đa	03/10/1985		05	6.5	
06	Nguyễn Phi	Đạo	08/11/1973		06	8.0	
07	Nguyễn Văn	Hiền	10/5/1987		07	7.5	
08	Lê Trung	Hiếu	27/12/1993		08	8.0	
09	Võ Thị Thùy	Hương		1999	09	7.5	
10	Nguyễn Hồ Mỹ	Huyền		1999	10	7.0	
11	Mai Thị Như	Khánh		10/6/1991	11	8.0	
12	Võ Quốc	Khánh	01/5/1992		12	8.0	
13	Lê Kim	Khuyên		01/01/1994	13	7.0	
14	Nguyễn Thị Khắc	LiêL		02/6/1988	14	7.0	
15	Phạm Thùy	Linh		21/10/1990	15	8.5	
16	Võ Thị Chúc	Ly		26/8/1993	17	7.0	
17	Đỗ Tấn	Mộng	15/04/1984		18	KĐĐK	
18	Trần Thanh	Nhàn	10/6/1990		20	7.5	
19	Ngô Thanh	Phong	31/7/1989		22	7.5	
20	Phan Trương	Quận	17/11/1999		23	6.5	

Stt	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ			
21	Nguyễn Thị Bé	Thơ		26/12/2000	24	7.0	
22	Cao Thị	Thúy		08/08/1991	25	7.5	
23	Phan Ngọc Thanh	Thùy		20/01/1990	26	8.0	
24	Phạm Thị Bích	Thùy		12/02/1992	27	7.5	
25	Nguyễn Thị Huyền	Trang		01/01/1989	28	5.5	
26	Trần Thị Tú	Trinh		1986	29	8.5	
27	Nguyễn Cẩm	Tú		25/07/1986	30	8.5	
28	Đoàn Thanh	Tuấn	10/10/1984		31	8.0	
29	Võ Mai Thúy	Vi		09/3/1993	32	8.5	
30	Nguyễn Hoàng	Vũ	13/9/1986		33	8.0	
31	Tạ Tường	Vườn	12/5/1985		34	7.5	

LÊN ĐIỂM



ThS. Trang Quốc Dũng

K/T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Huỳnh Phước Tem

KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA



ThS. Mai Văn Lợi



